TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **92** /2019/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây :

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1985

HKTTT và nơi ở: Số 27 ngách 19 ngõ 184 phố H, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội

- Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1985

HKTT và nơi ở: Số 9 ngõ 6 phố K (số mới: số 1 ngõ 203 K), phường K, quận B, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 05/11/2009.

[2]. Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Đình L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3].Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Đình L có 01 con chung là: Nguyễn Hải A, sinh ngày 15/02/2010

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao con chung cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp chăm nuôi dưỡng, anh Nguyễn Đình L có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng), kể từ tháng 03/2019 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Đình L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

[4]. Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Đình L

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Đình L có 01 con chung là: Nguyễn Hải A, sinh ngày 15/02/2010

Giao cháu Nguyễn Hải A cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đình L có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng), kể từ tháng 03/2019 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Đình L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

- **Về tài sản chung và nhà ở chung**: Hai bên không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền dự phí đã nộp theo biên lai số 0005278 ngày 05/03/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận B;
-UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang